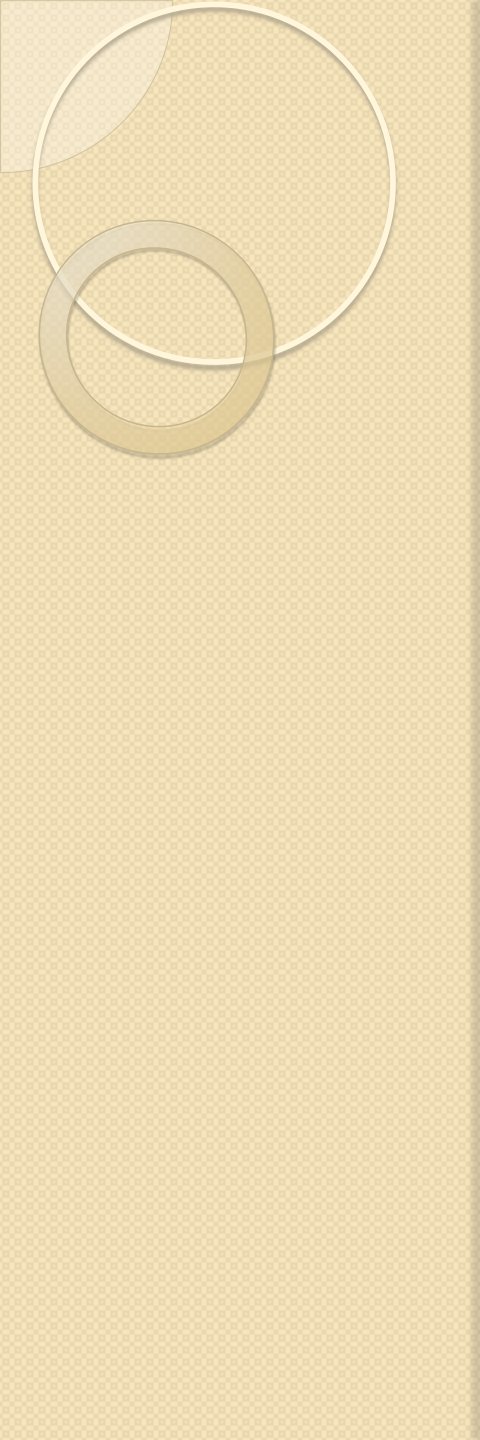




Bài Giảng Thiết Kế Web

HTML

1/ Các Khái Niệm

1.1/ Html

- Trong việc học thiết kế web, HTML là ngôn ngữ đầu tiên mà cần tìm hiểu, trước khi nghĩ đến việc tự tay thiết kế và lập trình 1 trang web.
- HTML (*HyperText Markup Languages*) tức là *ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản*.
- Đây là ngôn ngữ cơ bản, đơn giản và dễ học nhất trong tất cả các ngôn ngữ và công nghệ dùng để lập trình thiết kế web.

1/ Các Khái Niệm

1.2/ Web tĩnh

- Được xây dựng bằng ngôn ngữ HTML, dùng thiết kế các website có nội dung không thay đổi thích hợp cho các tổ chức, cá nhân nhỏ mới làm quen môi trường internet.
- Ưu điểm:
 - Thiết kế đẹp, truy cập nhanh, chi phí thấp (Thiết kế & thuê Hosting)
- Nhược điểm:
 - Khó khăn thay đổi, mở rộng nâng cấp

1/ Các Khái Niệm

1.3/ Web động

- Được xây dựng bằng ngôn ngữ kịch bản trên máy chủ(Server Script) có kết nối CSDL. Trả về trình duyệt máy khách nội dung thuần HTML. Có thay thế đổi nội dung theo yêu cầu máy khách.
- Được phát triển bởi các ngôn ngữ ASP,PHP,Java ... Sử dụng CSDL như: Access, SQLServer, MySQL...
- Tất cả Website thương mại điện tử, mạng thông tin lớn...Điều sử dụng công nghệ Web động.

2/ File Html

2.1/ Nội dung file Html

- Một file HTML là 1 file văn bản chứa những thẻ (tag) dùng để đánh dấu (markup tag).
- Những tag này giúp cho trình duyệt (Internet Explorer, Firefox, Opera, Netcape...) biết được phải hiển thị trang web bạn viết như thế nào.
- File viết bằng HTML phải có đuôi mở rộng (extension) là *htm* hoặc *html*.
- Có thể tạo file HTML bằng các trình soạn thảo (editor) đơn giản.

2/ File Html

2.2/ Cấu trúc trang html

```
<HTML>
```

```
    <HEAD>
```

```
        <TITLE> Nội dung tiêu đề </TITLE>
```

```
    </HEAD>
```

```
    <BODY>
```

Phần nội dung trang web

```
    </BODY>
```

```
</HTML>
```

3/ Chương Trình Tạo HTML

3.1/ Phần mềm soạn thảo html

- Các phần mềm soạn thảo VB không định dạng (NotePad, WordPad) hay các phần mềm chuyên dùng: FrontPage, Dreamweaver...

3.2/ Cách tạo file html

- Soạn thảo tập tin lưu lại với phần mở rộng .htm hay .html

3/ Chương Trình Tạo HTML

3.3/ Sử dụng tiếng việt

Ghi chú:

- Nếu có sử dụng văn bản Unicode thì phải điều chỉnh bảng mã Unicode cho trình gõ và khai báo dòng mã sau.

```
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8">
```

Đặt tại vị trí trong cặp thẻ

<Head>

• • •

</Head>

```
<html>
```

```
  <head>
```

```
    <title>Tieu De Trang Web</title>
```

```
    <meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8">
```

```
  </head>
```

```
  <body>
```

```
  </body>
```

```
</html>
```

3/ Chương Trình Tạo HTML

3.4/ Xem trang html

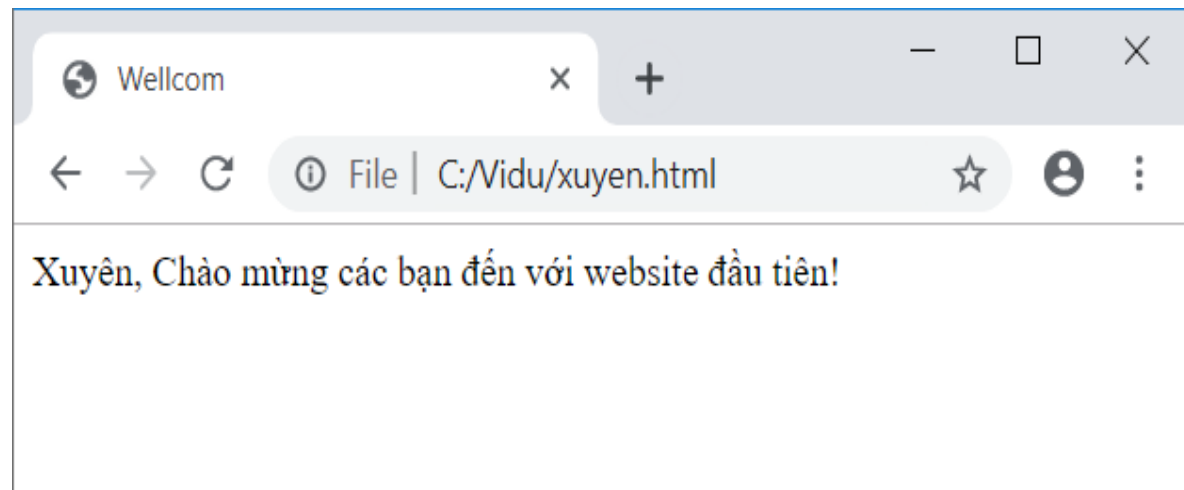
- Tại cửa sổ trình duyệt IE Nhập địa chỉ:
Đường dẫn đến file_html

C:/Vidu/default.html



VD: Tạo trang Default.htm có nội dung sau lưu trong thư mục gốc của site - BaiTapASp

```
<html>  
<head><title>Wellcom</title></head>  
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8">  
<body>  
    Xuyền, Chào mừng các bạn đến với website đầu tiên!  
</body>  
</html>
```



4/ Tóm Lược Ngôn Ngữ HTML

4.1/ Ngắt dòng

- Ngắt dòng tạo đoạn mới, tạo dòng trống
 - Đặt văn bản trong cặp thẻ **<P> ... </P>**
- Ngắt dòng không tạo đoạn mới
 - Chèn thẻ **
** tại vị trí muốn ngắt dòng

4.2/ Định Dạng Văn Bản:

** Nội dung văn bản **

➔ Văn bản được in đậm

<I> Nội dung văn bản </I>

➔ Văn bản được in nghiêng

<U> Nội dung văn bản </U>

➔ Văn bản được gạch dưới

Nội dung văn bản

4.2/ Định Dạng Văn Bản(tt)

^{Văn bản}

_{Văn bản}

➔ Tạo văn bản chỉ số trên/ dưới

4.3/ Canh lề đoạn văn bản

<P Align=“LEFT”> Đoạn văn bản canh trái trang </P>

<P Align=“RIGHT”> Đoạn văn bản canh phải trang </P>

<P align=“CENTER”> Đoạn văn bản canh giữa trang </P>

<P Align=“Justify”> Đoạn văn bản canh đều trang </P>

<Center> Các thành phần cần canh giữa </Center>

4.4/ Định dạng trang

```
<Body Leftmargin="n1" Topmargin="n2"  
      Bgcolor=Màu Background="Tập tin ảnh">  
      .....  
</Body>
```

➔ Thiết lập lề trái(LeftMargin), lề trên(TopMargin), màu nền hay ảnh nền trang

4.5/ Văn bản đề mục

```
<H1> Nội dung văn bản </H1>  
.....  
<H6> Nội dung văn bản </H6>
```

➔ Các cấp văn bản đề mục H1 lớn nhất, H6 nhỏ nhất

4.6/ Đường Kẻ Ngang

```
<HR Size="n1" Width="n2"  
      Align="Hướng" Color="màu" >
```

4.7/ Văn bản danh sách chỉ mục

```
<UL>  
    <LI> Mục 1 của danh sách </LI>  
    <LI> Mục 2 của danh sách </LI> . .  
    . . . . .  
</UL>
```

4.8/ Văn bản danh sách thứ tự

 Mục 1 của danh sách

 Mục 2 của danh sách

.....

4.9/ Văn bản danh sách định nghĩa

<DL>

<DT> Khai báo thuật ngữ 1 </DT>

<DD> Định nghĩa thuật ngữ </DD>

<DT> Khai báo thuật ngữ 2</DT>

<DD> Định nghĩa thuật ngữ </DD>

...

</DL>



4.10/ Chèn hình ảnh

```
<IMG Src="Tên tập tin" Alt="Câu chú thích"  
      Width="n1" Height="n2" Border="n3"  
      Align="Hướng">
```

4.11/ Tạo liên kết

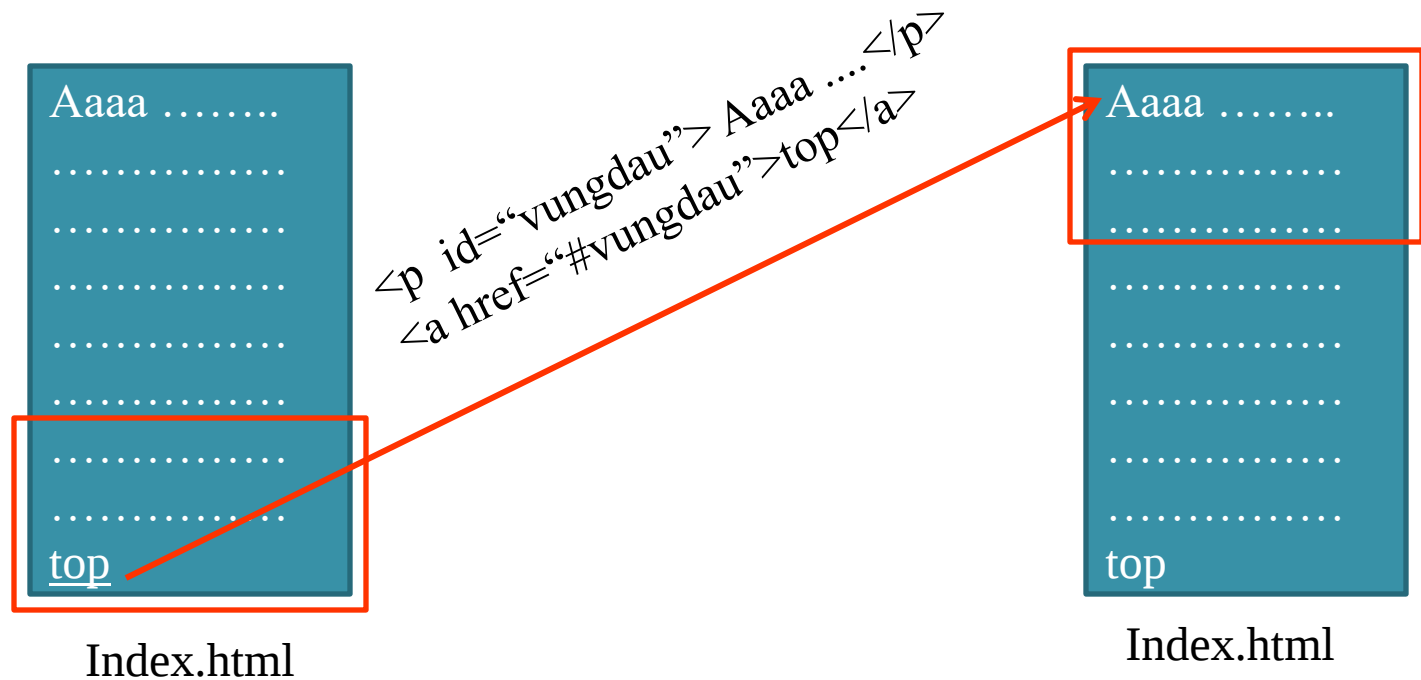
```
<A Href="Tập tin liên kết">  
    Nhãn liên kết  
</A>
```

➔ Nhãn liên kết là văn bản hoặc hình ảnh
Nếu muốn mở trang liên kết cửa sổ riêng thì thêm thuộc tính Target=_blank trong thẻ A

4.11/ Tạo liên kết

4.11.1/ Phân loại:

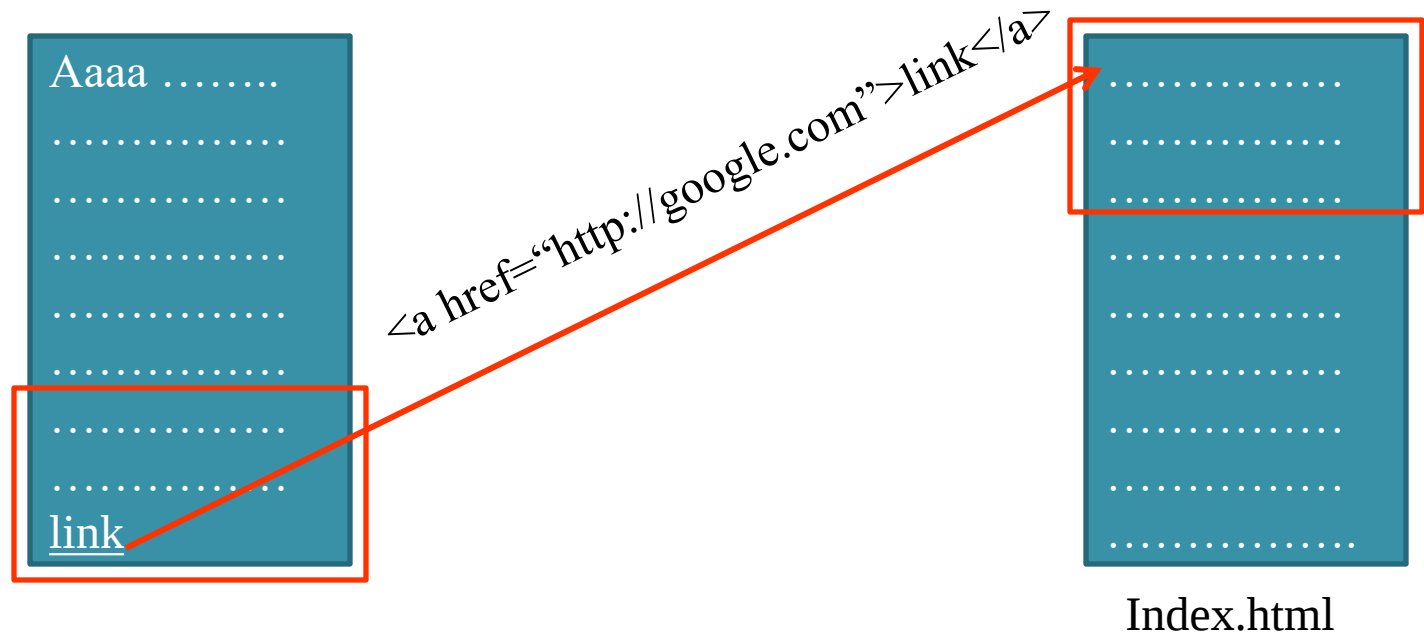
- Internal Link: liên kết đến những phần trong cùng 1 trang web



4.11/ Tạo liên kết

4.11.1/ Phân loại:

- External Link: liên kết đến những trang web khác hay website khác.



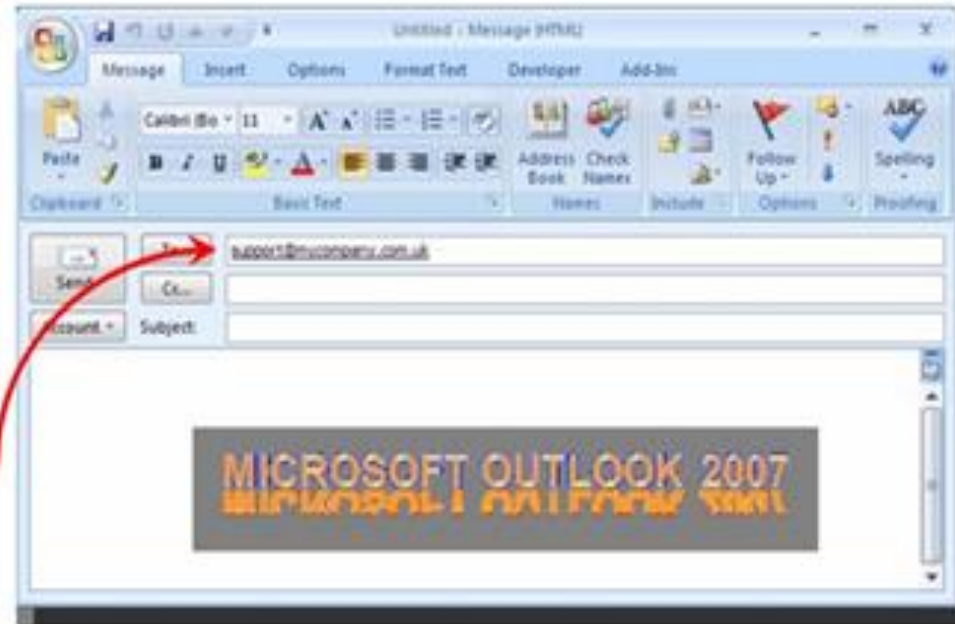
4.11/ Tạo liên kết

4.11.1/ Phân loại:

- Email: liên kết đến mail.



Click
chuột



```
<a href="mailto:emailAddress">Liên hệ Admin</a>
```

4.12/ Hiệu ứng chữ chạy

`<Marquee tt="gt" ...> Văn bản </Marquee>`

- Thuộc tính:

- BEHAVIOR = "scroll/slide/alternate":
 - ✓ SCROLL (mặc nhiên): Dòng chữ chạy theo một hướng nhất định và lặp đi lặp lại quá trình đó.
 - ✓ SLIDE: Chớp, tắt.
 - ✓ ALTERNATE: Dòng chữ chạy đổi hướng khi đụng đường biên của khung bao văn bản.
- DIRECTION = "left/right":
- SCROLLAMOUNT="value": Chỉ định khoảng cách tính bằng pixels giữa các đoạn text cuộn.
- SCROLLDELAY = "value": Chỉ định khoảng thời gian giữa các đoạn text cuộn. Có tác dụng điều khiển thời gian.

4.13/ Thiết kế bảng - Table

```
<Table Border=n Bordercolor=màu Width=n1 Height=n2
                                Align=Hướng>
  <Tr>
    <Td>Nội dung ô 1 dòng 1 </TD>
    <Td>Nội dung ô 2 dòng 1 </TD>
    . . . . .
  </Tr>
  . . . . .
</Table>
```

Xác lập màu, ảnh nền

Dùng thuộc tính Bgcolor=Màu hay Background=“Tập tin ảnh” trong các thẻ <Table> , <Tr> , <TD> tương ứng

4.13/ Thiết kế bảng – Table(tt)

Canh lề nội dung

Dùng thuộc tính `Align=“Hướng”` hay `VAAlign=“Hương”` trong các thẻ `<Table>` , `<Tr>`, `<TD>` tương ứng

Khoảng cách trong và quanh ô

Dùng thuộc tính `CellSpacing=n1` và `CellPadding=n2` cho thẻ `<Table>`

Trộn ô

Dùng thuộc tính `RowSpan=n1` và `ColSpan=n2` cho thẻ TD để tạo ô có nhiều dòng/cột.

4.13/ Thiết kế bảng – Table(tt)

Một	Hai
Ba	Bốn

4.14/ Thiết biểu mẫu - Form

Dạng 1: Chỉ trình bày không gửi dữ liệu

```
<Form Name=Tên>
```

Các đối tượng trong Form

```
</Form>
```

Dạng 2: TT từ Form chuyển cho địa chỉ Mail

```
<Form Name=Tên Method=Post
```

```
Action="Mailto: Địa chỉ mail">
```

Các đối tượng trong Form

```
</Form>
```

Dạng 3: Thông tin từ Form chuyển lên Webserver

```
<Form Name=Tên Method=Post
```

```
Action="Trang xử lý">
```

Các đối tượng trong Form

```
</Form>
```

4.15/ Hộp văn bản – Text box

```
<Input Type="Text" Name="Tên"  
Value="Trị mặc định" Size="n" Maxlength="m">
```

4.16/ Hộp văn bản – Password

```
<Input Type="Password" Name="Tên"  
Value="Trị mặc định" Size="n" Maxlength="m">
```

4.17/ Nút gửi dữ liệu – Submit Button

```
<Input Type="Submit" Value="Nhấn">
```

```
<Button Type="Submit" Value="Nhấn"> <Img="ảnh">  
</Button>
```

4.18/ Nút phục hồi dữ liệu – Reset Button

```
<Input Type="Reset" Value="Nhấn" >
```

VD:

```
<html><head><title></title></head>
<body>
<form>
  <h3 align="center">ĐĂNG NHẬP DIỄN ĐÀN</h3>
  Tên đăng nhập: <input type="text" size="20"> <BR>
  Mật khẩu:      <input type="password" size="20"> <BR>
                 <input type="submit" value="Đăng nhập">
                 <input type="reset" value="Phục hồi">
</Form>
</body>
</html>
```

ĐĂNG NHẬP DIỄN ĐÀN

Tên đăng nhập:

Mật khẩu:

VD:

```
<html><head><title></title></head>
<body>
<FORM name=f
      action="http://www.google.com.vn/search?+q">
<Img Src="../Images/google.gif" Width=80>
<INPUT size=20 name=q>
<input type="submit" value="Tìm kiếm">
</FORM>
</body>
</html>
```



Tim kiem



Internet [Hình Ảnh](#) [Nhóm](#) [Thư Mục](#)

"Tài liệu ASP"

Tim kiem

[Tim kiem nang cao](#)
[Tuy chon](#)

Tim kiem: ☒ mạng lưới ☐ những trang từ nước Việt Nam

Internet

Kết quả từ 1 đến 10 của khoảng 100 kết quả có nội dung: "Tài liệu ASP". (0,33 giây)

[Vietnam Informatics::ASP - Tài liệu ASP tiếng Việt](#)

DDTHPortal,TreXanhCM,Trao doi, thảo luận về tin học, CNTT, lập trình, thuật toán, cấu trúc dữ liệu, phần mềm, hệ thống, internet, web, mạng, và nhiều chuyên ...

www.vninformatics.com/portal/NewsTopic/30/1023528582/ - 38k - [Đã lưu](#) - [Trang tự](#)

[Vietnam Informatics::ASP.NET - Cần Tài Liệu Học ASP.NET](#)

question, Xin giúp mình tìm tài liệu asp.net hay (06/03/2006). question, Lỗi sessionsState và Cookies (05/03/2006) ...

4.19/ Khung văn bản – TextArea

```
<TextArea Name="Tên" Rows="n1" Cols="n2" Wrap  
Văn bản mặc định </TextArea>
```

Wrap: Cuộn văn bản xuống dòng khi đến lề phải

VD:

```
<html><head><title></title></head>  
<body>  
<form method="POST" action="mailto:teo@yahoo.com">  
  <h3 align="center">ĐÓNG GÓP Ý KIẾN</h3>  
  Họ và tên:<input type="text" size="40"><BR>  
  Nội dung góp ý:<textarea rows="3" cols="30">  
    </textarea><BR>  
  <input type="submit" value="Gửi đi" >  
  <input type="reset" value="Phục Hồi">  
</Form>  
</body></html>
```

D:\MonASP\BaiTapASP\HTMLS\Gopy.htm - Microsoft I...

File Edit View Favorites Tools Help

Back Forward Stop Home Search Favorites

Address D:\MonASP\BaiTapASP\HTMLS\Gopy.htm Go Links

Y! Search Web

ĐÓNG GÓP Ý KIẾN

Họ và tên: Dương Thành Phết

Nội dung góp ý

Ban quản trị Nên thương xuyên cập nhật thông tin.

Gửi đi Phục Hồi

Done My Computer

4.20/ Nút chọn – Radio Button

```
<Input Type="Radio" Name="Tên" Value="Tri"  
Checked>
```

4.21/ Hộp kiểm Checkbox

```
<Input Type="CheckBox" Name="Tên"  
Value="Tri" Checked>
```

Value="Tri" : Giá trị On/ Off khi gửi lên Server

PHIẾU THĂM DÒ Ý KIẾN

Tên đăng nhập: Giới tính : ☒ Nam ☐ Nữ

Những mục bạn thường quan tâm trên Internet

☐ Tin tức

☐ Giải trí

☐ Góc học tập

☐ Các mục khác

Gửi đi

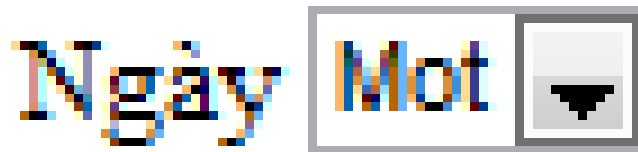
Phục Hồi

```
<html><head><title></title></head>
<body>
<form method="POST" action="Mailto:phetcn@yahoo.com">
  <h3 align="center">PHIẾU THĂM DÒ Ý KIẾN</h3>
  Tên đăng nhập:<input type="text" name="Ten" size="20">
  Giới tính :
    <input type="radio" value="1" name="phai" checked >Nam
    <input type="radio" value="0" name="phai" >Nữ<BR>
  Những mục bạn thường quan tâm trên Internet :
    <input type="checkbox" name="C1" value="1">Tin tức<br>
    <input type="checkbox" name="C3" value="1">Giải trí<br>
    <input type="checkbox" name="C2" value="1">Học tập<br>
    <input type="checkbox" name="C4" value="1">Mục khác<br>
    <input type="submit" value="Gửi đi" name="Gui">
    <input type="reset" value="Phục Hồi" name="Phuchoi">
  </Form>
</body></html>
```

4.22/ Hộp danh sách chọn – Combobox

```
<Select Name="Tên" Size="n" Multiple>  
  <Option Value="giatri" Selected> Chuỗi ký tự</Option>  
  . . . . .  
</Select>
```

Value="Trị" : Giá trị gửi lên Server



Ngày

```
<select name="dropNgày">  
  <option value="1">Mot</option>  
  <option value="2">Hai</option>  
  <option value="3">Ba</option>  
</select>
```